

Số: 132 /2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 05 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 549/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 5 năm 2026; ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp tại Văn bản số 2383/VP-NNXD ngày 30 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất được lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan nhà nước có chức năng quản lý về đất đai cấp tỉnh, cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định có nhu cầu đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Điều 3. Các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định mà có một trong các loại giấy tờ được lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 sau đây thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất:

1. Giấy tờ về việc chuyển nhượng thành quả lao động quyền sử dụng đất, nhà ở đã được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.
2. Giấy chứng nhận sử dụng đất trong diện Nhà nước quản lý trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.
3. Giấy tờ về việc tạm giao đất sản xuất nông nghiệp của Hội đồng giao đất cấp xã xác nhận trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.
4. Giấy tờ về chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc nhà ở được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện xác nhận trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.
5. Có tên trong Danh sách cấp đất do Ban quản lý công trình xây dựng cấp hoặc được cấp Giấy phép sử dụng xây dựng do Sở Xây dựng cấp hoặc Giấy xác nhận của Ban quản lý công trình thuộc Sở Xây dựng về việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.
2. Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu của hộ gia đình, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đầy đủ, hợp lệ theo một trong các loại giấy tờ được quy định tại Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau hoặc Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thì tiếp tục được xem xét, giải quyết theo quy định các loại giấy tờ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.
2. Trong quá trình thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp

xã và các đơn vị, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐB Quốc hội và HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NN-XD Q03/5), NC;
- Lưu: VT, TH324/6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sửu